

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/DS-ST
Ngày: 28-8-2020
V/v Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương.
2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 487/2020/TLST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2020/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2020/QĐST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thanh P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khóm B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Lê Thị Thùy M, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/6/2020) (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Lê Hoàng Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).

2.2. Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/5/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Thị Thùy M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/5/2017, anh Trần Thanh P cho anh Lê Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Bé T vay số tiền 13.550.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 20%/năm. Từ khi vay đến tháng 3/2020, anh Đ và chị T trả tiền lãi đầy đủ mỗi tháng được số tiền tổng cộng 3.300.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Do đó, nay chị M đại diện cho anh P yêu cầu anh Đ và chị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh P số tiền vốn đã vay là 13.550.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về hợp đồng vay tài sản, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Lê Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Bé T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P yêu cầu anh Lê Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Bé T có trách nhiệm liên đới trả cho anh P số tiền vay là 13.550.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, anh P cung cấp 01 biên nhận (bản chính) ghi ngày 17/5/2017 nội dung anh Đ và chị T có vay của anh P số tiền 13.550.000 đồng.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp xác nhận của Công an xã P ngày 06/5/2020 xác định vợ chồng anh Đ và chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện có mặt tại địa phương. Tòa án cũng đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đ và chị T là bị đơn nhưng anh Đ và chị T và không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời anh Đ và chị T cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, việc nguyên đơn cho rằng anh Đ và chị T còn nợ số tiền 13.550.000 đồng như đã nói trên là có thật nên yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi: Nguyên đơn trình bày trước đây khi cho vay thì các bên có thỏa thuận lãi suất 20%/năm nhưng không ghi vào biên nhận. Từ khi vay tiền đến tháng 3/2020, anh Đ và chị T có trả tiền lãi đầy đủ. Từ tháng 4/2020 đến nay, anh Đ và chị T không trả tiền lãi nữa và cũng chưa trả được số

tiền vốn nào. Tuy nhiên, nay nguyên đơn cũng chỉ yêu cầu anh Đ và chị T liên đới trả số tiền vốn đã vay, không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn đã vay là 13.550.000 đồng.

[7] Về án phí: Anh Lê Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Bé T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: 13.550.000 đồng x 5% = 677.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P.

2. Buộc anh Lê Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Bé T có trách nhiệm liên đới trả cho anh Trần Thanh P số tiền 13.550.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Bé T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 677.500 đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Anh Trần Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 446.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003830, ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo